

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày 14/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuận và bà Ngô Thị Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 17/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 31/10/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng A C, sinh năm 1987 tại xã L, huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A Ch, sinh năm 1966 và bà Giàng Thị P, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Phàng Thị P, sinh năm: 1988 và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/6/2023, chuyển tạm giam ngày 15/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vàng A T, sinh năm 1974 tại xã K, huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A P (đã chết) và bà Mùa Thị X (đã chết); bị cáo có vợ là Hờ Thị D, sinh năm 1975 và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2014, Vàng A T bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số: 27/2014/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/6/2023 chuyển tạm giam ngày 15/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phàng Thị P, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện M, Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lục Văn P, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lầu Văn L, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 12/6/2023, tổ công tác Đoàn Biên phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá phối hợp với Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực dốc Tán Bại thuộc địa giới hành chính bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy Biển kiểm soát 36B8-70946, nhãn hiệu WAVE RSX, màu đỏ đen chở một người ngồi sau đi theo hướng từ dốc Tán Bại về trung tâm xã Trung Lý có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra, người đàn ông điều khiển xe máy đã vút từ tay phải ra 01 (một) túi nilon màu hồng xuống bụi cây cách vị trí dừng xe khoảng 2m. Làm việc với tổ công tác hai người đàn ông khai báo họ tên người điều khiển xe máy tên là Vàng A C, người ngồi sau tên là Vàng A T. Tổ công tác đã yêu cầu Vàng A C nhặt gói nilon mà C vừa vút lên để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện: 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa 02 (hai) túi nilon gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng chứa 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ “WY” và 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa các cục màu trắng ngà. Vàng A C và Vàng A T đã khai nhận đây là ma túy cả hai vừa góp tiền mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra, Vàng A C và Vàng A T khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12/6/2023 một mình C điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B8-70946, nhãn hiệu WAVE RSX, màu đỏ đen đi từ nhà sang nhà Vàng A T là người cùng bản để chơi. Khi sang đến nhà Vàng A T chỉ có một mình T ở nhà, tại đây Vàng A T đã rủ Vàng A C sang bản Na Hàm (Nước CHDCND Lào) để mua ma túy về sử dụng, Vàng A C đồng ý rồi điều khiển xe máy của mình chở Vàng A T đi đến khu vực dốc Tán Bại, thuộc địa giới hành chính bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện

Mường Lát thì dừng xe, dựng xe ở lề đường sau đó cả hai đi bộ theo đường ruộng, lên rừng sang Lào để tìm mua ma túy. Trên đường đi Vàng A T đã đưa cho Vàng A C số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy, đến khu vực bãi đất trống (chưa sang đến nước CHDCND Lào) cách cột mốc 314 khoảng 1km thì cả hai gặp một người đàn ông lạ mặt (cả hai không biết tên, tuổi, địa chỉ người này), người đàn ông tự giới thiệu là người nước Lào. Vàng A T đã hỏi mua ma túy của người đàn ông, người này nói với Vàng A T là đưa tiền để anh ta đi mua ma túy giúp cho; Vàng A T đã bảo Vàng A C đưa tiền cho anh ta để anh ta đi mua giúp. Vàng A C đã đưa cho người đàn ông trên tổng số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó 1.000.000đ (một triệu đồng) là tiền của C, số còn lại là của Vàng A T. Nhận tiền xong người đàn ông cầm tiền đi về hướng bản Na Hàm (Nước CHDCND Lào), còn Vàng A C và Vàng A T ngồi chờ tại chỗ, một lúc sau người đàn ông quay lại đưa cho Vàng A C 01 (một) túi nilon màu hồng và nói bên trong có ma túy, C nhận túi ma túy rồi cả hai cùng mở ra kiểm tra thì thấy bên trong túi ma túy màu hồng có: 01 (một) túi nilon màu hồng khác bên trong chứa ma túy, loại Heroine và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 06 (sáu) viên Hồng phiến. Sau khi kiểm tra ma túy xong cả hai đi bộ về theo đường cũ, trên đường đi về Vàng A C là người cầm số ma túy mua được ở tay phải. Xuống đến chỗ để xe, C lấy xe máy và tay phải vẫn cầm ma túy đồng thời điều khiển xe máy chở Vàng A T đi về nhà. Cả hai đi được một đoạn thì gặp lực lượng Đoàn Biên phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá và Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát kiểm tra bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 2222/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu đỏ trên bề mặt các viên đều có ký hiệu "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,564g (không thấy năm sáu tư gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,492g (bốn phẩy bốn chín hai gam) loại: Heroine.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “Vàng A C, Vàng A T”. Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lâm Tiến Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Wave rsx, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B8-70946, số khung BLHJA3836MY114951, số máy JA52E-0296109, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại VIVO màu xanh hồng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại ITEL màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) dao nhọn, cán gỗ, thân bằng kim loại, chiều dài 35cm.

- 01 (một) dao nhọn, cán gỗ thân bằng kim loại, chiều dài 25cm

Các vật chứng, tài sản hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-ML ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo Vàng A C và Vàng A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố các bị cáo Vàng A C và Vàng A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Vàng A C và bị cáo Vàng A T mỗi bị cáo từ 05 năm 6 tháng đến 6 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2023.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo; không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Vàng A C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phàng Thị P: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Wave rsx, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B8-70946, số khung BLHJA3836MY114951, số máy JA52E-0296109, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại VIVO màu xanh hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) dao nhọn, cán gỗ thân bằng kim loại, chiều dài 25cm

Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Vàng A T là 01 điện thoại Intel màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) dao nhọn, cán gỗ, thân bằng kim loại, chiều dài 35cm không phải là vật chứng liên quan đến tội phạm nhưng tại phiên tòa bị cáo Vàng A T không đề nghị được trả lại do điện thoại và con dao đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho hai bị cáo

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Đồng tình với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất nhiều hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức hình phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Đề

ngợi Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội và không bổ sung gì thêm lời bào chữa của người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 12/6/2023, tổ công tác Đoàn Biên phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá phối hợp với Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đã kiểm tra phát hiện Vàng A C đang điều khiển xe máy đèo theo một người ngồi phía sau, khi phát hiện tổ công tác Vàng A C đã vút từ tay phải ra 01 (một) túi nilon màu hồng xuống bụi cây cách vị trí dừng xe khoảng 2m. Tổ công tác đã yêu cầu Vàng A C nhặt gói nilon mà C vừa vút lên để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện: 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa 02 (hai) túi nilon gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng chứa 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ “WY” và 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa các cục màu trắng ngà. Vàng A C và Vàng A T khai nhận đây là ma túy của C và T cùng góp tiền đi mua cất giấu mang về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 2222/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu đỏ trên bề mặt các viên đều có ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,564g (không phải năm sáu tư gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục màu trắng ngà của phong, bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,492g (bốn phẩy bốn chín hai gam) loại: Heroine.

Tổng khối lượng hai chất ma túy các bị cáo đi mua, tàng trữ mang về với mục đích để sử dụng là 5,056g, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nhưng đề thoả mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước; mặc dù các bị cáo đều là người góp tiền, trực tiếp đi mua ma túy, khi mua ma túy các bị cáo không phân chia khối lượng ma túy của từng bị cáo theo số tiền đóng góp mà mua để sử dụng chung do đó các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần đánh giá vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo cho tương xứng thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Đối với bị cáo Vàng A T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C đi mua ma túy, khi gặp người đàn ông không quen biết trên đường bị cáo là người trực tiếp giao dịch, trao đổi mua ma túy với người này; bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặc dù đã bị Tòa án xét xử, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường, bất chấp pháp luật của bị cáo vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, nặng hơn bị cáo C, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với Vàng A C là người nghiện ma túy nên khi nghe bị cáo T rủ rê bị cáo đã đồng ý và dùng xe máy là tài sản chung của vợ chồng chở T cùng đi mua

ma túy để sử dụng, mặc dù bị cáo không trực tiếp giao dịch, mua ma túy nhưng là người trả tiền; là người cầm ma túy mang về; bị cáo cũng là người góp số tiền nhiều hơn bị cáo Vàng A T do đó mặc dù bị cáo chưa có lần nào bị Tòa án xét xử, là người a dua theo sự rủ rê của bị cáo T mà thực hiện hành vi phạm tội nên được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo T nhưng xứng cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, lao động để trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo; không có tài sản có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “Vàng A C, Vàng A T”. Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lâm Tiến Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Vàng A C là: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B8-70946, số khung BLHJA3836MY114951, số máy JA52E-0296109, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại VIVO màu xanh hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) dao nhọn, cán gỗ thân bằng kim loại, chiều dài 25cm. Qua điều tra xác định xe máy là tài sản chung của bị cáo Vàng A C và vợ là chị Phàng Thị P, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị P không biết, bị cáo cũng không dùng xe máy để cất giấu ma túy; tại phiên tòa bị cáo Vàng A C và chị Phàng Thị P đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy do đây là phương tiện duy nhất phục vụ sinh hoạt chung cho gia đình do đó trả lại chiếc xe máy cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp. Đối với tài sản là 01 điện thoại Intel màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) dao nhọn, cán gỗ, thân bằng kim loại, chiều dài 25cm không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Vàng A T là: 01 (một) điện thoại IteL màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) dao nhọn, cán gỗ, thân bằng kim loại, chiều dài 35 cm đã qua sử dụng. Mặc dù đây là tài sản thuộc quyền ở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, tuy nhiên tại phiên tòa mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền được yêu cầu nhận lại tài sản nhưng do điện thoại

và dao nhọn đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu được nhận lại tài sản do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Vàng A C** và **Vàng A T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt:

+ Bị cáo **Vàng A C 05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/6/2023;

+ Bị cáo **Vàng A T 06 (Sáu)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “Vàng A C, Vàng A T”. Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lâm Tiến Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) dao nhọn, cán gỗ, thân bằng kim loại, chiều dài 35 cm; 01 (một) điện thoại Itel màu đen, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo **Vàng A C**: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave rsx, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B8-70946, số khung BLHJA3836MY114951, số máy JA52E-0296109, xe đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại VIVO màu xanh hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) dao nhọn, cán gỗ thân bằng kim loại, chiều dài 25 cm.

Các vật chứng, tài sản hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh